

Số: 16/2018/CBTT-FTM

Thái Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN

Mã chứng khoán: FTM

Trụ sở chính: Lô A3 KCN Nguyễn Đức Cảnh – TP. Thái Bình – T. Thái Bình

Điện thoại: 02273.845.379

Fax: 02273.845.305

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Mai – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tại SN 12 ngõ 326 đường Lý Thường Kiệt, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2017

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 30/01/2018 tại Website: [www.fortex.com.vn](http://www.fortex.com.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội thông tin đã công bố. 

Nơi nhận:

-Như trên;  
-HĐQT, BKS;  
-Lưu.

Thái Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Tổng giám đốc**



  
**Nguyễn Thị Mai**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Số: 15/2017/BCQT-ĐQ

Thái Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(năm 2017)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC QUÂN**
- Địa chỉ trụ sở chính : *Lô A3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình*
- Điện thoại : 0363.251.688 Fax: 0363.251.689 Email: [www.fortex.com.vn](http://www.fortex.com.vn)
- Vốn điều lệ : *500.000.000.000(đồng)*
- Mã chứng khoán : *FTM*

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                  |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------------------|
| 1   | 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ-ĐQ       | 15/04/2017 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):**

| Stt | Thành viên HDQT  | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp    |
|-----|------------------|-----------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1   | Lê Mạnh Thường   | Chủ tịch HDQT   | Bổ nhiệm ngày 30/6/2016                   | 9/9                      | 100%              |                            |
| 2   | Hoàng Xuân Chính | P.Chủ tịch HDQT | Bổ nhiệm ngày 30/6/2016                   | 2/7                      | 28,57%            | Miễn nhiệm ngày 10/04/2017 |
| 3   | Lưu Ngọc Bảo     | Thành viên      | Bổ nhiệm ngày 30/6/2016                   | 0/7                      | 0%                | Miễn nhiệm ngày            |

|   |                    |                 |                          |     |        |            |
|---|--------------------|-----------------|--------------------------|-----|--------|------------|
|   |                    | HDQT            |                          |     |        | 28/02/2017 |
| 4 | Nguyễn Thị Mai     | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 30/6/2016  | 9/9 | 100%   |            |
| 5 | Nguyễn Hoàng Giang | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 30/6/2016  | 9/9 | 100%   |            |
| 6 | Nguyễn Văn Tuấn    | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 27/03/2017 | 8/9 | 88,88% |            |
| 7 | Nguyễn An Toàn     | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 10/04/2017 | 6/9 | 66,66% |            |

## 2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

- Chỉ đạo việc tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 15/04/2017 theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;
- Tổ chức, chỉ đạo và giám sát thực hiện nghiêm túc các chế độ Báo cáo với cơ quan nhà nước theo đúng quy định hiện hành;
- Lập báo cáo tài chính định kỳ theo quý, năm theo quy định của Pháp luật;
- Giám sát thực hiện các Nghị Quyết HDQT và ĐHCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Giám sát chỉ đạo sản xuất kinh doanh trong năm 2017
- Bám sát tình hình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Chỉ đạo và giám sát việc CBTT với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Chỉ đạo và giám sát việc tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ chủ chốt của Công ty;
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền
- Chỉ đạo và giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

## 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2017):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------|----------|
|-----|---------------------------|------|----------|

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



|    |                       |            |                                                                                                                                                           |
|----|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 37A/NQ-ĐQ             | 23/02/2017 | Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017                                                                                                             |
| 2  | 55/2017/NQ-FTM-HĐQT   | 27/03/2017 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT                                                                                                                    |
| 3  | 56/2017/NQ-FTM-HĐQT   | 27/03/2017 | Thông nhất thời gian, nội dung và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017                                                                                      |
| 4  | 57/2017/NQ-FTM-HĐQT   | 27/03/2017 | Giao dịch mua bán                                                                                                                                         |
| 5  | 71/2017/NQ-FTM-HĐQT   | 05/04/2017 | Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT và bổ nhiệm bổ sung.                                                                                           |
| 6  | 86/2017/NQ-FTM-HĐQT   | 13/05/2017 | Kết quả SXKD quý 1, kế hoạch quý 2, đầu tư dự án BĐS                                                                                                      |
| 7  | 101/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 14/06/2017 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán                                                                                                                                 |
| 8  | 105/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 19/06/2017 | Thành lập công ty con                                                                                                                                     |
| 9  | 108/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 19/06/2017 | Ký hợp đồng kiểm toán                                                                                                                                     |
| 10 | 115/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 26/6/2017  | Phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt PA phát hành trái phiếu riêng lẻ                                                                               |
| 11 | 115A/2017/NQ-FTM-HĐQT | 26/6/2017  | Chỉ định đại diện mua lại CP thoái vốn của NN                                                                                                             |
| 12 | 127/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 10/07/2017 | Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Đức Cảnh kể từ ngày 15/07/2017, bổ nhiệm bà Phạm Thị Hà chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 15/07/2017 |
| 13 | 153/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 17/08/2017 | Số cổ phiếu phát hành chiếm 2% số cổ phiếu lưu hành của Công ty. Quy chế, danh sách và số lượng cổ phần được phân phối cổ phiếu cho cán bộ nhân viên      |
| 14 | 154/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 17/08/2017 | Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tại Ủy ban chứng khoán: Giấy đăng ký chào bán và bản cáo bạch chào bán cổ phiếu                                |
| 15 | 155/2017/NQ-FTM-HĐQT  | 17/08/2017 | Mở tài khoản tại ngân hàng để nhận tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty                                             |

*Đuê*

*huy*

|    |                      |            |                                                                                                                                                  |
|----|----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | 175/2017/NQ-FTM-HĐQT | 20/09/2017 | Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ                                                                                                              |
| 17 | 191/2017/NQ-FTM-HĐQT | 26/09/2017 | Giao dịch mua bán với bên có liên quan                                                                                                           |
| 18 | 203/2017/NQ-FTM-HĐQT | 11/10/2017 | Chi trả 5% cổ tức năm 2016 bằng tiền<br>ngày thanh toán 20/12/2017                                                                               |
| 19 | 210/2017/NQ-FTM-HĐQT | 17/10/2017 | Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2017 và kế hoạch sản xuất quý 4 năm 2017, báo cáo tài chính quý 3 năm 2017 của Công ty   |
| 20 | 222/2017/NQ-FTM-HĐQT | 09/11/2017 | Chấp thuận chuyển đổi cổ phiếu loại 2 sang cổ phiếu loại 1                                                                                       |
| 21 | 255/2017/NQ-FTM-HĐQT | 28/12/2017 | Gia hạn việc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và đầu tư số 3011/2016 ký ngày 30/11/2016 đến ngày 30/12/2018, thay đổi sơ đồ tổ chức Công ty |

### III. Ban kiểm soát (năm 2017)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS    | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Phạm Khánh Tâm | Trưởng BKS     | Bổ nhiệm 30/6/2016                       | 4                       | 100%              | NA                      |
| 2   | Ông Vũ Hồng Thái  | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 30/6/2016                       | 4                       | 100%              | NA                      |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Lưu | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 30/6/2016                       | 4                       | 100%              | NA                      |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tham dự họp đại hội đồng cổ đông, báo cáo hoạt động tình hình hoạt động của BKS trước Đại hội, họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban kiểm soát trên các hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2017. Ban Kiểm soát đã tiến hành rà soát và kiểm tra việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện



các hoạt động của Công ty tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định hiện hành, tham dự họp Hội đồng Quản trị. Sau kiểm soát, Ban Kiểm soát đều có biên bản làm việc với Ban Điều hành, góp phần đảm bảo tính hiệu quả và tuân thủ của các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*Hoạt động của Hội đồng Quản trị:*

Các Nghị quyết và biên bản họp Hội đồng Quản trị đã được gửi đến Ban Kiểm soát. Nội dung các Nghị Quyết tuân thủ quy định pháp luật.

*Hoạt động của Ban Điều hành:*

Ban Điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Việc phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng, ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của Ban Kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành quan tâm và có lộ trình thực hiện.

**4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):**

- Ban Kiểm soát đã thực hiện trao đổi với kiểm toán độc lập về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2017 của Công ty.
- Ban Kiểm soát rà soát và thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và bán niên của Công ty.
- Thực hiện đào tạo các vấn đề liên quan đến kế toán, cập nhật các quy định về công bố thông tin, thuế cho phòng tài chính kế toán.

**IV. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: **Phụ lục số 01**
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác 



4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Thực hiện giao dịch mua bán với Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Miền Trung

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Thực hiện giao dịch mua bán bông với Công ty cổ phần đầu tư 3GR

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Trả lương và thù lao trong năm 2017.

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2017)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục số 01*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Ghi chú          |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|---------|------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ   |                  |
| 1   | Vũ Hồng Thái              | Thành viên BKS           | 2.000.000                 | 4%     | 2.171.400                  | 4.34%   | Mua/bán cổ phiếu |
| 2   | Lê Xuân Trường            | Anh trai-CTHĐQT          | 1.000.000                 | 2%     | -                          |         | Bán cổ phiếu     |
| 3   | Nguyễn Thị Chín           | Vợ- P.TGD                | 5.000                     | 0.01%  | -                          |         | Bán cổ phiếu     |
| 4   | Nguyễn Văn Lợi            | Con trai- P.TGD          | 2.000.000                 | 4%     | 1.000.000                  | 2.00%   | Bán cổ phiếu     |
| 5   | Nguyễn Duy Chiến          | P.TGD                    | 2.750.000                 | 5.50%  | 1.400.000                  | 2.80%   | Bán cổ phiếu     |
| 6   | Lê Mạnh Thường            | Chủ tịch HĐQT            | 12.000.000                | 24.00% | 9.500.000                  | 19.00 % | Bán cổ phiếu     |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT  
(Ký và đóng dấu)  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐỨC QUẢN  
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH  
M.S.D. 1000400095  
Lê Mạnh Thường

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| S<br>tt                   | Họ và tên      | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ          | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                   | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                                        | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú |
|---------------------------|----------------|------------------------------------------------|---------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|---------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:</b> |                |                                                |                     |              |                                                                   |              |            |                                                                |                                       |                                                |                        |         |
| 1                         | Lê Mạnh Thường |                                                | Chủ<br>tịch<br>HĐQT | Nam          | Phòng 1105 - 83B P Lý<br>Thường Kiệt - Q Hoàn Kiếm -<br>TP Hà Nội | 034075000017 | 24/11/2016 | Cục cảnh sát<br>quản lý hành<br>chính về trật tự<br>xã hội     | 9.500.000                             | 06 tháng                                       | 19%                    |         |
|                           | Lê Huy Cẩm     |                                                |                     | Nam          | Trần Hưng Đạo, Thái Bình                                          | 151974189    | 09/04/2008 | CA Thái Bình                                                   | 100.000                               |                                                | 0,2%                   | Bố      |
|                           | Phạm Thị Nho   |                                                |                     | Nữ           | Trần Hưng Đạo, Thái Bình                                          | 150197409    | 16/08/2007 | CA Thái Bình                                                   |                                       |                                                |                        | Mẹ      |
|                           | Lê Thủy Anh    |                                                |                     | Nữ           | Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà<br>Nội                               | 034192002121 | 08/06/2016 | Cục trưởng cục<br>cảnh sát ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư | 10.766.500                            |                                                | 21,53%                 | Con     |
|                           | Lê Đức Anh     |                                                |                     | Nam          | Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà<br>Nội                               | 034200012667 | 19/08/2016 | Cục trưởng cục<br>cảnh sát ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư |                                       |                                                |                        | Con     |
|                           | Lê Mạnh Quân   |                                                |                     | Nam          | Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà<br>Nội                               | 034202000037 | 06/07/2016 | Cục trưởng cục<br>cảnh sát ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư |                                       |                                                |                        | Con     |
|                           | Lê Tuấn Hưng   |                                                |                     | Nam          | Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà<br>Nội                               | Chưa có      | Chưa có    | Chưa có                                                        |                                       |                                                |                        | Con     |



| S<br>tt | Họ và tên        | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ            | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                             | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp      | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------|------------------|------------------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|         | Lê Xuân Trường   |                                                |                       | Nam          | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái Bình                                             | 034066000708 | 09/02/2015 | CA Thái Bình |                                       |                                                |                        | Anh Trai |
|         | Lê Thị Thoan     |                                                |                       | Nữ           | Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Thái Bình                                    | 150920412    | 15/06/2009 | CA Thái Bình | 30.000                                |                                                | 0,06%                  | Chị gái  |
|         | Lê Thị Thoa      |                                                |                       | Nữ           | Số 15, ngõ 12, Phạm Thê Hiên, Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Thái Bình | 034176002000 | 22/12/2015 | CA Thái Bình |                                       |                                                |                        | Em gái   |
|         | Lê Thị Cúc       |                                                |                       | Nữ           | Trần Hưng Đạo, Thái Bình                                                    | 034182006732 | 02/06/2017 | CA Thái Bình | 20.000                                |                                                | 0,04%                  | Em gái   |
| 2       | Nguyễn Văn Tuấn  |                                                | Thành<br>viên<br>HDQT | Nam          | Số 45 đường 24, KDC An Lạc, P. Bình Trị Đông, Bình Chánh, TP.HCM            | 023081080    | 18/07/2007 | CA TP.HCM    |                                       |                                                |                        |          |
|         | Nguyễn Văn Khải  |                                                |                       | Nam          | 1010/15 Lạc Long Quân, P8, Quận Tân Bình, TP HCM                            | 03004400163  | 30/03/2016 | CA TP.HCM    |                                       |                                                |                        | Bố       |
|         | Cần Thị Lưu      |                                                |                       | Nữ           | 1010/15 Lạc Long Quân, P8, Quận Tân Bình, TP HCM                            | 023144227    | 19/06/2015 | CA TP.HCM    |                                       |                                                |                        | Mẹ       |
|         | Vương Tuyết Văn  |                                                |                       | Nữ           | Số 45 đường 24, KDC An Lạc, P. Bình Trị Đông, Bình Chánh, TP.HCM            |              |            |              |                                       |                                                |                        | Vợ       |
|         | Nguyễn Minh Ngọc |                                                |                       | Nữ           | Số 45 đường 24, KDC An Lạc, P. Bình Trị Đông, Bình Chánh, TP.HCM            |              |            |              |                                       |                                                |                        | Con gái  |

| S<br>tt | Họ và tên         | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ            | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                        | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                          | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------|-------------------|------------------------------------------------|-----------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|         | Nguyễn Quang Diệu |                                                |                       | Nam          | Số 45 đường 24, KDC An Lạc, P.<br>Bình Trị Đông, Bình Chánh,<br>TP.HCM |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con trai |
|         | Nguyễn Văn Khang  |                                                |                       | Nam          | 1010/15 Lạc Long Quân, P8,<br>Quận Tân Bình, TP HCM                    | 022354270    | 06/09/2002 | CA TP.HCM                                        |                                       |                                                |                        | Em trai  |
|         | Nguyễn Thanh Bình |                                                |                       | Nam          | 1010/15 Lạc Long Quân, P8,<br>Quận Tân Bình, TP HCM                    | 023912423    | 24/12/2014 | CA TP.HCM                                        |                                       |                                                |                        | Em trai  |
| 3       | Nguyễn An Toàn    |                                                | Thành<br>viên<br>HDQT | Nam          | 19 Ngõ Thông Phong, P.Quốc<br>Tử Giám, Q.Đống Đa, Hà Nội               | 001065007468 | 21/07/2016 | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư | 20.000                                |                                                | 0,04%                  |          |
|         | Nguyễn Văn Tiên   |                                                |                       | Nam          | Liệt sỹ                                                                |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Bố       |
|         | Đào Thị An Tâm    |                                                |                       | Nữ           | Đã mất                                                                 |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Mẹ       |

| S<br>tt | Họ và tên         | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ                        | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                                       | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp      | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------|-------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|         | Lê Mỹ Hạnh        |                                                |                                   | Nữ           | Số 19, ngõ Thông Phong, P.<br>Quốc Tử Giám, Đống Đa, HN                               | 011857955    | 02/02/2010 | CA Hà Nội    |                                       |                                                |                        | Vợ       |
|         | Nguyễn Tiến Thành |                                                |                                   | Nam          | Số 19, ngõ Thông Phong, P.<br>Quốc Tử Giám, Đống Đa, HN                               | 013178235    | 07/04/2009 | CA Hà Nội    |                                       |                                                |                        | Con trai |
|         | Nguyễn Văn Tiến   |                                                |                                   | Nam          | Số 19, ngõ Thông Phong, P.<br>Quốc Tử Giám, Đống Đa, HN                               | 010525923    | 15/05/2008 | CA Hà Nội    |                                       |                                                |                        | Anh trai |
| 4       | Nguyễn Thị Mai    |                                                | Thành<br>viên<br>HĐQT<br>kiêm TGD | Nữ           | Tại SN 12 ngõ 326 đường Lý<br>Thường Kiệt tổ 5 phường Trần<br>lãm Thành phố Thái bình | 151081105    | 25/08/2005 | CA Thái Bình | 200.000                               | 06 tháng                                       | 0,4%                   |          |
|         | Nguyễn Viết Bốn   |                                                |                                   | Nam          | SN02, ngõ 41, tổ 13, phường Bồ<br>Xuyên, TP Thái Bình                                 | 150448723    | 25/12/2008 | CA Thái Bình |                                       |                                                |                        | Bố       |
|         | Bùi Thị Thông     |                                                |                                   | Nữ           | SN02, ngõ 41, tổ 13, phường Bồ<br>Xuyên, TP Thái Bình                                 | 034147000613 | 30/06/2015 | CA Thái Bình |                                       |                                                |                        | Mẹ       |
|         | Lại Văn Đông      |                                                |                                   | Nam          | Tại SN 12 ngõ 326 đường Lý<br>Thường Kiệt tổ 5 phường Trần                            | 151999601    | 12/9/2008  | CA Thái Bình |                                       |                                                |                        | Chồng    |

102



| S<br>tt | Họ và tên          | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ            | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                                 | CMND       | Ngày cấp   | Nơi cấp                   | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện số<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------|--------------------|------------------------------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|---------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|         |                    |                                                |                       |              | lâm Thành phố Thái bình                                                         |            |            |                           |                                       |                                                |                        |          |
|         | Lại Thị Khánh Linh |                                                |                       | Nữ           | Tại SN 12 ngõ 326 đường Lý Thường Kiệt tổ 5 phường Trần lâm Thành phố Thái bình | 152222191  | 21/11/2013 | CA Thái Bình              |                                       |                                                |                        | Con gái  |
|         | Lại Hải Đăng       |                                                |                       | Nam          | Tại SN 12 ngõ 326 đường Lý Thường Kiệt tổ 5 phường Trần lâm Thành phố Thái bình |            |            |                           |                                       |                                                |                        | Con trai |
|         | Nguyễn Thị Hiền    |                                                |                       | Nữ           | SN37, tổ 23, phường Đề Thám, TP Thái Bình                                       | 151117263  | 26/09/2012 | CA Thái Bình              |                                       |                                                |                        | Em gái   |
|         | Nguyễn Thị Hường   |                                                |                       | Nữ           | Thôn Nghĩa Chính, Phú Xuân, Thái Bình                                           | 151111105  | 09/04/2010 | CA Thái Bình              |                                       |                                                |                        | Em gái   |
|         | Nguyễn Thị Hồng    |                                                |                       | Nữ           | 573 manow street hilo hi 96720                                                  | 547553234  | 10/06/2016 | United states of a merica |                                       |                                                |                        | Em gái   |
|         | Nguyễn Thị Hạnh    |                                                |                       | Nữ           | Nhà máy day, Hải Phòng                                                          | 10/06/2016 | 20/07/2011 | CA Thái Bình              |                                       |                                                |                        | Em gái   |
| 5       | Nguyễn Hoàng Giang |                                                | Thành<br>viên<br>HĐQT | Nam          | P412- CT20C Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội                 | 111541484  | 03/02/2012 | CA Hà Nội                 | 30.000                                | 06 tháng                                       | 0,06%                  |          |

| S<br>t        | Họ và tên                | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                       | CMND      | Ngày cấp   | Nơi cấp   | SLCP cá<br>nhân/dại<br>diện số<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------------|--------------------------|------------------------------------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------|------------|-----------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|               | Vũ Thị Thu Loan          |                                                |            | Nữ           | P412- CT20C Khu đô thị Việt<br>Hung, Giang Biên, Long Biên,<br>Hà Nội | 111409762 | 26/08/2011 | CA Hà Nội |                                       |                                                |                        | Mẹ       |
|               | Phạm Thị Hồng<br>Nhưng   |                                                |            | Nữ           | P412- CT20C Khu đô thị Việt<br>Hung, Giang Biên, Long Biên,<br>Hà Nội | 017147801 | 27/03/2010 | CA Hà Nội |                                       |                                                |                        | Vợ       |
|               | Nguyễn Phạm Hoàng<br>Mai |                                                |            | Nữ           | P412- CT20C Khu đô thị Việt<br>Hung, Giang Biên, Long Biên,<br>Hà Nội |           |            |           |                                       |                                                |                        | Con gái  |
|               | Nguyễn Hoàng Hải         |                                                |            | Nam          | P412- CT20C Khu đô thị Việt<br>Hung, Giang Biên, Long Biên,<br>Hà Nội |           |            |           |                                       |                                                |                        | Con trai |
|               | Nguyễn Hoàng Hà<br>My    |                                                |            | Nữ           | P412- CT20C Khu đô thị Việt<br>Hung, Giang Biên, Long Biên,<br>Hà Nội |           |            |           |                                       |                                                |                        | Con gái  |
| BAN GIÁM ĐỐC: |                          |                                                |            |              |                                                                       |           |            |           |                                       |                                                |                        |          |

| S<br>tt | Họ và tên        | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ                                      | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                                                       | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                          | SLCP cá<br>nhân/dại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú               |
|---------|------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1       | Nguyễn Thị Mai   |                                                | Thành<br>viên<br>HĐQT,<br>kiêm<br>T.Giám<br>đốc | Nữ           | Tại SN 12 ngõ 326 đường Lý<br>Thường Kiệt tổ 5 phường Trần<br>lãm Thành phố Thái bình | 151081105    | 25/08/2005 | CA Thái Bình                                     | 200.000                               | 06 tháng                                       | 0,4%                   | Thông tin<br>bên trên |
| 2       | Nguyễn Duy Chiến |                                                | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>đốc                      | Nam          | Thôn Trà Linh, Xã Thụy liên,<br>Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái<br>Bình                    | 034057001063 | 09/06/2015 | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư | 1.400.000                             | 06 tháng                                       | 2,8%                   |                       |
|         | Nguyễn Văn Loan  |                                                |                                                 | Nam          | Thôn Trà Linh, Xã Thụy liên,<br>Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái<br>Bình                    |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Bố                    |
|         | Nguyễn Duy Kiên  |                                                |                                                 | Nam          | Phường Bồ Xuyên, TP Thái<br>Bình                                                      | 152089491    | 15/06/2010 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Anh trai              |
|         | Nguyễn Thị Hạnh  |                                                |                                                 | Nữ           | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái<br>Bình                                                    | 150197473    | 26/04/2012 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Em gái                |
|         | Nguyễn Thị Bùi   |                                                |                                                 | Nữ           | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái<br>Bình                                                    | 034169001159 | 07/07/2015 | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư |                                       |                                                |                        | Em gái                |
|         | Nguyễn Thị Ngọt  |                                                |                                                 | Nữ           | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái<br>Bình                                                    | 150920419    | 21/03/2012 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Em gái                |



| S<br>t                | Họ và tên         | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ    | Giới tính | Địa chỉ liên hệ                                   | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                    | SLCP cá nhân/dại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu (%) | Ghi chú  |
|-----------------------|-------------------|---------------------------------|------------|-----------|---------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------|------------------|----------|
|                       | Nguyễn Duy Kiêm   |                                 |            | Nam       | Phuong Tân, Biên Hòa, Đồng Nai                    | 271965643    | 20/03/2017 | CA Đồng Nai                                |                              |                                    |                  | Em trai  |
|                       | Nguyễn Thị Chín   |                                 |            | Nữ        | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái Bình                   | 034160001562 |            | Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG Về Dân cư |                              |                                    |                  | Vợ       |
|                       | Nguyễn Văn Lợi    |                                 |            | Nam       | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái Bình                   | 151442430    | 04/07/2011 | CA Thái Bình                               | 1.000.000                    |                                    | 2%               | Con trai |
|                       | Nguyễn Duy Khương |                                 |            | Nam       | Thụy Liên, Thái Thụy, Thái Bình                   | 034089003866 | 15/06/2016 | Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG Về Dân cư |                              |                                    |                  | Con trai |
| <b>BAN KIỂM SOÁT:</b> |                   |                                 |            |           |                                                   |              |            |                                            |                              |                                    |                  |          |
| 1                     | Phạm Khánh Tâm    |                                 | Trưởng BKS | Nữ        | 299 Bà Triệu, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 221095340    | 29/9/2007  | C.A Phú Yên                                | -                            | -                                  | -                |          |
|                       | Phạm Thanh Châu   |                                 |            | Nam       | 299 Bà Triệu, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 220791004    | 14/04/2010 | C.A Phú Yên                                |                              |                                    |                  | Bố       |
|                       | Trần Thị Thu      |                                 |            | Nữ        | 299 Bà Triệu, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 220007746    | 01/08/2008 | C.A Phú Yên                                |                              |                                    |                  |          |
|                       | Phạm Hoàng Uyên   |                                 |            | Nữ        | 299 Bà Triệu, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 221123550    | 01/08/2008 | C.A Phú Yên                                |                              |                                    |                  | Mẹ       |

| S<br>tt | Họ và tên         | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ           | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                      | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                          | SLCP cá<br>nhân/dại<br>diện số<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------|-------------------|------------------------------------------------|----------------------|--------------|------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|         | Hoàng Quang Hưng  |                                                |                      | Nam          | USA                                                  | A62170168    | 18/03/2015 | USA                                              |                                       |                                                |                        | Chồng    |
|         | Hoàng Khánh Băng  |                                                |                      | Nữ           | 299 Bà Triệu, Phường 7, Tp.<br>Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con gái  |
|         | Hoàng Thế Khang   |                                                |                      | Nam          | 299 Bà Triệu, Phường 7, Tp.<br>Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con trai |
| 2       | Nguyễn Thị Lưu    |                                                | Thành<br>viên<br>BKS | Nữ           | Bình Dương, Huyện Đông<br>Triều, Tỉnh Quảng Ninh     | 034186003224 | 27/04/2016 | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư | 10.000                                | 06 tháng                                       | 0,02%                  |          |
|         | Nguyễn Văn Tô     |                                                |                      | Nam          | Quang Trung, Kiến Xương, Thái<br>Bình                | 151241756    | 25/03/2014 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Bố       |
|         | Nguyễn Thị Nguyệt |                                                |                      | Nữ           | Quang Trung, Kiến Xương, Thái<br>Bình                | 150273848    | 22/05/2014 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Mẹ       |
|         | Nguyễn Thị Luyến  |                                                |                      | Nữ           | Quang Trung, Kiến Xương, Thái<br>Bình                | 151386102    | 09/06/2010 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Chị gái  |
|         | Nguyễn Thị Thắm   |                                                |                      | Nữ           | Quang Trung, Kiến Xương, Thái<br>Bình                | 034093000692 | 29/10/2014 | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư |                                       |                                                |                        | Em gái   |
|         | Nguyễn Công Định  |                                                |                      | Nam          | Quang Trung, Kiến Xương, Thái<br>Bình                | 151835586    | 23/02/2006 | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Em trai  |

Am

| S<br>t | Họ và tên       | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ           | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                 | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp         | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|--------|-----------------|------------------------------------------------|----------------------|--------------|-------------------------------------------------|--------------|------------|-----------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|        | Trịnh Biên Thủy |                                                |                      | Nam          | Bình Dương, Huyện Đông<br>Triều,Tỉnh Quảng Ninh | 022084000668 | 17/11/2015 | C.A. Quảng Ninh |                                       |                                                |                        | Chồng    |
|        | Trịnh Thảo Vi   |                                                |                      | Nữ           | Bình Dương, Huyện Đông<br>Triều,Tỉnh Quảng Ninh |              |            |                 |                                       |                                                |                        | Con gái  |
| 3      | Vũ Hồng Thái    |                                                | Thành<br>viên<br>BKS | Nam          | Số 18 Tổ 22, P. Lê Hồng<br>Phong, TP Thái Bình. | 151272479    | 14/03/2015 | C.A. Thái Bình  | 2.171.400                             | 06 tháng                                       | 4,34%                  |          |
|        | Vũ Duy Thịnh    |                                                |                      | Nam          | Bình Minh, Kiến Xương, Thái<br>Bình             | 15006984     | 17/06/2010 | C.A. Thái Bình  |                                       |                                                |                        | Bố       |
|        | Nguyễn Thị Quế  |                                                |                      | Nữ           | Bình Minh, Kiến Xương, Thái<br>Bình             | 151133882    | 24/03/2014 | C.A. Thái Bình  |                                       |                                                |                        | Mẹ       |
|        | Vũ Duy Thắng    |                                                |                      | Nam          | Bình Minh, Kiến Xương, Thái<br>Bình             | 151069607    | 02/02/2006 | C.A. Thái Bình  |                                       |                                                |                        | Anh trai |
|        | Vũ Thị Long     |                                                |                      | Nữ           | Vệ An, Bắc Ninh, Tỉnh Bắc<br>Ninh               | 125640710    | 04/08/2011 | CA Bắc Ninh     |                                       |                                                |                        | Chị gái  |
|        | Vũ Trọng Phụng  |                                                |                      | Nam          | Bình Minh, Kiến Xương, Thái<br>Bình             | 151206771    | 21/12/2012 | C.A. Thái Bình  |                                       |                                                |                        | Anh trai |
|        | Phạm Thị Hoàn   |                                                |                      | Nữ           | Số 18 Tổ 22, P. Lê Hồng Phong,<br>TP Thái Bình. | 151272477    | 14/05/2013 | C.A. Thái Bình  | 3,000                                 |                                                | 0,006%                 | Vợ       |

Mr



| S<br>tt                | Họ và tên         | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ        | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                                 | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                          | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú                            |
|------------------------|-------------------|------------------------------------------------|-------------------|--------------|-------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------|
|                        | Vũ Duy Bình       |                                                |                   | Nam          | Số 18 Tổ 22, P. Lê Hồng Phong,<br>TP Thái Bình. |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con trai                           |
|                        | Vũ Tùng Lâm       |                                                |                   | Nam          | Số 18 Tổ 22, P. Lê Hồng Phong,<br>TP Thái Bình. |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con trai                           |
| <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG:</b> |                   |                                                |                   |              |                                                 |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        |                                    |
| 1                      | Nguyễn Đức Cảnh   |                                                | Kế toán<br>trưởng | Nam          | Đông Sơn, Đông Hưng, Thái<br>Bình               | 151368896    | 26/02/2005 | CA Thái Bình                                     | 15.000                                | 06 tháng                                       | 0,03%                  | Miễn<br>nhiệm<br>ngày<br>15/7/2017 |
|                        | Nguyễn Ngọc Dự    |                                                |                   | Nam          | Đông Sơn, Đông Hưng, Thái<br>Bình               | 152158627    |            | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Bố                                 |
|                        | Phạm Thị Thiều    |                                                |                   | Nữ           | Đông Sơn, Đông Hưng, Thái<br>Bình               | 150681129    |            | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Mẹ                                 |
|                        | Nguyễn Tuấn Phong |                                                |                   | Nam          | Quận 12, TP Hồ Chí Minh                         | 034076005511 |            | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư |                                       |                                                |                        | Anh trai                           |

me

| S<br>tt | Họ và tên             | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ                  | CMND         | Ngày cấp   | Nơi cấp                                          | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú                       |
|---------|-----------------------|------------------------------------------------|------------|--------------|----------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------|
|         | Phạm Thị Nga          |                                                |            | Nữ           | P. Đề Thám, TP Thái Bình         | 034186001852 | 21/09/2015 | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư |                                       |                                                |                        | Vợ                            |
|         | Nguyễn Khánh Lâm      |                                                |            | Nam          | P. Đề Thám, TP Thái Bình         |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con trai                      |
|         | Nguyễn Thảo<br>Nguyễn |                                                |            | Nữ           | P. Đề Thám, TP Thái Bình         |              |            |                                                  |                                       |                                                |                        | Con gái                       |
| 2       | Phạm Thị Hà           | Kế<br>toán<br>trưởng                           |            | Nữ           | Phúc Thành, Vũ Thư, Thái<br>Bình | 034183004092 | 1/03/2016  | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư | 2.000.000                             |                                                | 4%                     | Bổ nhiệm<br>ngày<br>15/7/2017 |
|         | Nguyễn Thị Ngân       |                                                |            | Nữ           | Thái Tân, Thái Thụy, Thái Bình   | 150091350    | 5/8/2011   | CA Thái Bình                                     |                                       |                                                |                        | Mẹ                            |
|         | Phạm Thị Ngân         |                                                |            | Nữ           | Thái Tân, Thái Thụy, Thái Bình   | 034176005403 | 15/6/2017  | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư |                                       |                                                |                        | Chị gái                       |
|         | Phạm Hồng Thái        |                                                |            | Nam          | Thái Tân, Thái Thụy, Thái Bình   | 034079001196 | 10/3/2015  | Cục Cảnh sát<br>ĐKQL Cư trú và<br>DLQG Về Dân cư |                                       |                                                |                        | Anh trai                      |
|         | Phạm Thế Thiện        |                                                |            | Nam          | Thái Tân, Thái Thụy, Thái Bình   | 152059591    | 13/10/2009 | CAThái Bình                                      |                                       |                                                |                        | Anh trai                      |

| S<br>tt | Họ và tên         | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ | Giới<br>tính | Địa chỉ liên hệ               | CMND      | Ngày cấp | Nơi cấp      | SLCP cá<br>nhân/đại<br>diện sở<br>hữu | Thời<br>gian bị<br>hạn chế<br>chuyển<br>nhượng | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>(%) | Ghi chú  |
|---------|-------------------|------------------------------------------------|------------|--------------|-------------------------------|-----------|----------|--------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|----------|
|         | Hoàng Minh Sáng   |                                                |            | Nam          | Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình | 151375351 | 6/6/2002 | CA Thái Bình |                                       |                                                |                        | Chồng    |
|         | Hoàng Minh Phương |                                                |            | Nữ           | Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình |           |          |              |                                       |                                                |                        | Con gái  |
|         | Hoàng Mai Phương  |                                                |            | Nữ           | Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình |           |          |              |                                       |                                                |                        | Con gái  |
|         | Hoàng Phúc        |                                                |            | Nam          | Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình |           |          |              |                                       |                                                |                        | Con trai |

Thái Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*Lê Mạnh Thường*